

TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU CHỦ THUYẾT PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

BBT: Nghiên cứu Chủ thuyết phát triển của Việt Nam là nghiên cứu lý luận phát triển xã hội kết hợp với tổng kết thực tiễn phát triển xã hội ở Việt Nam qua những thời kỳ lịch sử nhất định, đặc biệt ở thế kỷ XX và hiện nay. Đề tài "Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh và vận dụng chủ thuyết đó trong những năm đầu thế kỷ XXI (hướng tâm nhìn tới năm 2020 và 2045)" là đề tài độc lập cấp nhà nước được Hội đồng Lý luận Trung ương triển khai tổ chức nghiên cứu từ năm 2008 đến nay và hiện đang được tổ chức nghiệm thu, công bố công trình. Tạp chí Thông tin khoa học xã hội xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc một trong các hướng tiếp cận nghiên cứu đề tài của GS.TS Hoàng Chí Bảo.

Lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam trải qua những biến cố, thăng trầm, thịnh suy của những thời đại và triều đại trong quá khứ đã để lại cho các thế hệ người Việt Nam chúng ta hiện nay và mai sau những bài học lớn, những kinh nghiệm quý, những giá trị thiêng liêng cần gìn giữ, phát huy để Tồn tại và Phát triển. Quy tụ và kết tinh những bài học, những kinh nghiệm và những giá trị ấy trong lịch sử Việt Nam, đó là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, là đoàn kết, gắn bó cộng đồng làm nên sức mạnh truyền thống Việt Nam. Đó còn là lòng dũng cảm, kiên cường và bất khuất chống giặc ngoại xâm, quyết không cam phận nô lệ, thà chết vinh còn hơn sống nhục, giữ trọn lòng trong sạch của phẩm giá tinh thần Việt Nam. Anh hùng và nhân ái,

khêm nhường và bao dung, tin yêu và hy vọng - đó là những đặc trưng cho trí tuệ, đạo đức và tâm hồn Việt Nam.

Xưa nay, hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí mạnh thì thế nước vững, nguyên khí yếu thì thế nước suy. Nếu dân là nền móng, gốc rễ của xã tắc thì hiền tài là tiêu biểu cho tài đức của dân, là nơi kết tụ tinh hoa của nước. Muốn cho quốc gia phát triển bền vững, dân tộc trường tồn thì mọi công việc chính sự phải hướng vào chăm lo cuộc sống của dân và trọng đãi hiền tài để họ hết mình vì dân vì nước. Thịnh hay suy, thành hay bại của triều chính và quốc gia, xưa nay vẫn tùy thuộc vào việc giải quyết đúng hay sai những điều hệ trọng

^(*)GS.TS Chuyên gia cao cấp Hội đồng Lý luận Trung ương; Phó Chủ nhiệm chuyên trách, Tổng thư ký đề tài.

ấy. *Những tư tưởng lớn, những bài học quý đó cần phải được tổng kết, gìn giữ và phát huy.*

Vậy mà trong lịch sử dân tộc ta, cùng với những trang sử huy hoàng rực rỡ, với những chiến công hiển hách rất đáng tự hào, cũng có những trang bi thương, ảm đạm, nhuộm màu đen tối.

Nhà Nguyễn đã để nước ta rơi vào tay xâm lược của CNTB thực dân Pháp từ giữa thế kỷ thứ XIX. Nước Việt Nam trong ngót một thế kỷ đã mất chủ quyền độc lập tự do, nhân dân sống trong cảnh nô lệ dưới ách cai trị của thực dân Pháp, thành một xứ thuộc địa. Trong chế độ xã hội thực dân nửa phong kiến đó, mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu nổi lên là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân và phong kiến, giữa đòi hỏi giành lại chủ quyền độc lập tự do với các thế lực đang chiếm đoạt quyền cơ bản và thiêng liêng ấy núp dưới chiêu bài khai hóa văn minh. Đánh đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, giành lại quyền và chủ quyền của dân tộc, của nhân dân ta, xóa bỏ mọi trật tự, di tồn phong kiến phản động và lỗi thời đã trở thành yêu cầu sinh tử của dân tộc Việt Nam trong suốt thế kỷ đen tối đó. Từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, lịch sử Việt Nam vận động như thế nào, tình cảnh đất nước - dân tộc - con người Việt Nam ra sao? Tương lai dân tộc sẽ ra sao? Con đường phát triển sẽ hướng đích tới đâu? Bằng cách nào để đi tới xóa bỏ xích xiềng nô lệ và đạt tới tự do? Lực lượng nào đảm trách sứ mệnh lịch sử trọng đại đó? Những điều kiện nào giúp cho đất nước, dân tộc, con người và xã hội Việt Nam phát triển? Đó là những câu hỏi lớn, cả *một tập hợp lớn* các vấn đề đặt ra từ *thực tiễn* cuộc sống, liên quan tới vận mệnh của Tổ quốc, số phận của dân tộc cần phải được cắt

nghĩa về *lý luận*, hình thành tư tưởng, đường lối phát triển của Việt Nam. Nó phải định hình thành quan điểm, nguyên tắc, giải pháp ở tầm chiến lược để phát triển, quy tụ lại, có thể gọi là *chủ thuyết phát triển*. Với một đất nước, một dân tộc, nói rộng ra là thế giới nhân loại, hoàn cảnh lịch sử đặt ra những yêu cầu gì trong những thời đại nhất định thì cũng chính lịch sử sẽ tìm thấy những dữ kiện để giải quyết. Thời thế tạo anh hùng, những tài năng xuất chúng, những trí tuệ lớn, nhân cách lớn thời nào cũng có. Họ là con đẻ của chính thời đại, đem lại câu trả lời cho những câu hỏi mà thời đại đặt ra. Ở những phần tử tinh hoa, ưu tú đó bao giờ cũng có những chính kiến, chủ kiến của mình, cũng từ đó mà nêu ra chủ thuyết, họ là người thể hiện tinh thần của thời đại, phản ánh những khát vọng, những sự dấn vật, những sự lựa chọn giá trị của quần chúng đương thời. Suy đến cùng, *chủ thuyết nào cũng sinh ra từ cuộc sống, cũng đều áp ủ những khát vọng, hoài bão, cũng là sự trù tính, định liệu con đường, cách thức nhằm tới mục tiêu phát triển. Tôn tại để phát triển, sống để hành động và sáng tạo để phát triển - đó là logic nói chung của một chủ thuyết hướng tới con người và xã hội mà các nhà tư tưởng, các chính khách, thủ lĩnh đưa ra như một thông điệp, một kế sách đáp ứng những đòi hỏi của thời thế.*

Trước khi xuất hiện Nguyễn Ái Quốc, xã hội Việt Nam trên thực tế đã xảy ra cuộc khủng hoảng triền miên về đường lối cứu nước, *cũng là khủng hoảng về chủ thuyết phát triển*, khủng hoảng của sự lựa chọn ý thức hệ, sự khảo duyệt, đánh giá và xác định hệ giá trị.

Trung tâm điểm của vấn đề chủ thuyết trong hoàn cảnh nước mất nhà tan lúc bấy giờ là cứu nước, cứu dân,

giành lại độc lập chủ quyền cho Việt Nam.

Cuộc hành trình tìm đường cứu nước cứu dân của Nguyễn Tất Thành, khởi đầu từ ngày 05/6/1911, rời bến cảng nhà Rồng, bước chân xuống tàu Latusotorêvin; đi khắp mọi miền đất lạ, qua hầu hết các châu lục, kéo dài 30 năm; đi qua mấy chục nước, làm đủ mọi nghề để Sống - Lao động - Học tập và Tranh đấu, để cuối cùng tìm thấy con đường, làm nên sự nghiệp, đánh đuổi được đế quốc thực dân, đem lại độc lập tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân, đưa dân tộc Việt Nam phát triển tới CNXH. Đó thực sự là một bước ngoặt, là cả một quá trình bước ngoặt, *vạch ra một thời đại mới trong lịch sử phát triển của Việt Nam.*

Trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước, cứu dân, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh không chỉ đi tìm *con đường giải phóng dân tộc* mà còn tìm tòi, lựa chọn để xác định *phương thức phát triển dân tộc Việt Nam*. Giành độc lập dân tộc mới chỉ là giành lại cái vốn có và đã để mất. Phải đưa dân tộc phát triển tới đâu, theo con đường nào và bằng phương thức nào để thực sự có triển vọng, tiến kịp với thế giới văn minh và hợp với trào lưu, xu thế của thời đại lịch sử mới? Để tìm ra con đường mới, phương thức mới, Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu, nghiên cứu ngẫm và khảo duyệt các học thuyết, các chủ nghĩa, để rồi cuối cùng Người tin theo chủ nghĩa Lenin, theo đuổi chủ nghĩa Marx-Lenin, lựa chọn con đường cách mạng, theo tấm gương của cách mạng tháng Mười Nga do Đảng cách mạng kiểu mới và Lênin lãnh đạo. Người đã từng đánh giá rằng, chỉ có cách mạng Nga, năm 1917 mới là "cách mạng đến nơi", tức là triệt để. Cũng chỉ

có chủ nghĩa Lenin, tức là chủ nghĩa Marx-Lenin mới là học thuyết, chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất, triệt để, mau mắn thắng lợi nhất. Cũng chỉ có cách mạng vô sản, cách mạng CSCN mới giải phóng cho tất cả các dân tộc bị áp bức, giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng xã hội loài người, mới đánh đổ được CNTB, đem lại hòa bình, tự do, ấm no và hạnh phúc cho tất cả các dân tộc trên quả đất.

Do những đặc điểm và hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam, do những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam - xã hội thực dân nửa phong kiến quy định mà ngọn cờ giải phóng dân tộc, xóa bỏ ách thống trị thực dân được đặt lên hàng đầu. Có giải phóng được dân tộc thì mới giải phóng được giai cấp và cả xã hội, nhưng giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc *chỉ có thể được thực hiện* theo lập trường giai cấp công nhân, theo lý tưởng, mục tiêu của giai cấp công nhân. Đó là một trong những sáng tạo lý luận nổi bật nhất của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Người để lại dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử dân tộc, bởi đã giải quyết thành công cuộc khủng hoảng triển miên về đường lối cứu nước, vượt qua ý thức hệ phong kiến, tư sản và tiểu tư sản để đứng vững trên lập trường khoa học - cách mạng của giai cấp công nhân, của ý thức hệ công nhân, đó là chủ nghĩa Marx-Lenin mà Người khẳng định, *phải giữ vững chủ nghĩa, phải làm cách mạng đến nơi, phải có Đảng chân chính cách mạng. Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt, Cách mạng có sức mạnh từ công nông và sức đoàn kết của toàn dân, liên hợp với đoàn kết quốc tế. Cách mạng là phá cái cũ lỗi thời, lạc hậu, đổi ra cái mới tiến bộ, phát triển. Muốn làm cách mạng xã hội, trước hết phải tự cách mạng chính bản*

thân mỗi người, cho nên Đảng cách mạng, người cách mạng không những phải giữ chủ nghĩa cho vững mà còn phải ít lòng tham muốn về vật chất. Phải ra sức tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng, đánh bại giặc nội xâm là chủ nghĩa cá nhân. Độc lập tự do cho Tổ quốc và dân tộc, hạnh phúc cho đồng bào mình và cho tất cả các dân tộc, đó là CNXH.

Đó cũng là *Chủ thuyết phát triển của Hồ Chí Minh.*

Việc Nguyễn Ái Quốc giải quyết thành công cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, mà thực chất là khủng hoảng lý luận, khủng hoảng ý thức hệ và chủ thuyết phát triển để xác lập lý luận khoa học và cách mạng, xác lập ý thức hệ và chủ thuyết phát triển mới là sự kiện mở đầu của bước ngoặt phát triển. Người đã thấy rõ những nhân tố rất cơ bản sau đây:

- Lý tưởng và mục tiêu phát triển: độc lập dân tộc và CNXH.

- Nền tảng tư tưởng, ý thức hệ của phát triển: chủ nghĩa Marx-Lenin.

- Con đường và phương thức phát triển: cách mạng vô sản, quá độ bỏ qua CNTB, bỏ qua chế độ TBCN, quá độ *dần dần* tới CNXH.

- Lực lượng thực hiện: giai cấp công nhân, liên minh giữa công nhân với nông dân, công - nông là gốc của cách mạng, cùng với toàn dân tộc được tập hợp dưới ngọn cờ đoàn kết, cứu nước, giải phóng để phát triển.

- Lực lượng lãnh đạo: Đảng cách mạng, đội tiên phong của giai cấp, của dân tộc.

- Đối tượng cách mạng: đế quốc thực dân và phong kiến lỗi thời phản động.

- Phương pháp và phương thức cách mạng, điều kiện cho cách mạng thành công: phải chủ động chứ không thụ động chờ đợi, *phải đem sức ta mà giải phóng cho ta*, phải đặt cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của phong trào cách mạng thế giới, do đó phải *đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế*, mà sau này định hình thành nguyên tắc và quan điểm: *chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế, sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.*

Tuyên ngôn độc lập là *Tuyên ngôn lập quốc, Tuyên ngôn dựng nước* - một nước Việt Nam mới, làm rạng rỡ truyền thống hàng ngàn năm của ông cha ta, kết tinh những tinh hoa của mọi thời đại lịch sử đã qua, nâng tới đỉnh cao của trí tuệ, tư tưởng và văn hóa Việt Nam, đưa Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, một thời đại phát triển mới - kỷ nguyên độc lập tự do, thời đại Hồ Chí Minh, thời đại của độc lập dân tộc và CNXH.

Để giữ vững nền độc lập tự do của Tổ quốc, bảo vệ địa vị người chủ và làm chủ chế độ mới của nhân dân, trong hoàn cảnh nước cộng hòa dân chủ non trẻ vừa mới ra đời đã bị thù trong giặc ngoài bao vây với muôn vàn tình thế hiểm nghèo, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước của toàn dân, tập hợp tối đa sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, bằng trí tuệ, mưu lược và bản lĩnh để tồn tại và phát triển. Giành được độc lập rồi thì phải ra sức giữ vững nền độc lập ấy. Do đó phải bắt tay ngay vào xây dựng chính thể, phát triển kinh tế, mở mang văn hóa, tạo dựng tiềm lực từ nền tảng của xã hội đến tìm cách khai thông, hội nhập quốc tế, dùng chính sách thêm bạn bớt thù, không chỉ đặt lên hàng đầu sự đồng

thuận ở lòng dân trong nước mà còn lo tìm bạn bè, tranh thủ sự ủng hộ, hậu thuẫn của quốc tế. Đó vừa là đòi hỏi bức xúc vừa là trù tính kế sách phát triển hưng thịnh lâu dài.

Mục tiêu *hàng đầu* được đặt ra và phấn đấu thực hiện trong toàn bộ sự nghiệp tranh đấu của Hồ Chí Minh, của Đảng và của nhân dân ta là độc lập dân tộc, độc lập tự do. Có độc lập, có tự do mới có thể có cuộc sống hạnh phúc thông qua xây dựng và phát triển cả chính thể lẫn kinh tế và văn hóa bằng sức lao động sáng tạo, đoàn kết toàn dân trong một đất nước thống nhất, có hòa bình. Tranh đấu cho *độc lập tự do* đồng thời phải từng bước kiến tạo *chế độ dân chủ*, theo đuổi đến cùng mục tiêu *nhân dân làm chủ*, nhân dân phải trở thành người chủ đích thực, có năng lực làm chủ thực sự xã hội mới của mình. Đây là bản chất sâu xa nhất, thể hiện tính ưu việt nổi bật nhất của CNXH. Bởi thế, *hệ giá trị của CNXH, hệ giá trị của phát triển trong chủ thuyết phát triển của Hồ Chí Minh là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*.

Giải phóng mở đường cho Phát triển. Phát triển của Việt Nam trong đổi mới sẽ được giải quyết *từng bước, rất lâu dài* trong tính quy định lịch sử của tình hình mới, hoàn cảnh mới, với nhận thức mới, tư duy mới (mở cửa, hội nhập, toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ, xã hội thông tin với sự phát triển như vũ bão của thông tin và công nghệ thông tin). Cũng không nên quên rằng, *giải quyết các mục tiêu Phát triển của Việt Nam trong đổi mới hiện nay vẫn gắn chặt với tiền đề Giải phóng, giải phóng lực lượng sản xuất, sức sản xuất và giải phóng ý thức, tinh thần xã hội*. Hàm nghĩa Giải

phóng này trong Đổi mới để Phát triển có khác với hàm nghĩa Giải phóng trước đây trong cách mạng giải phóng dân tộc, trước đây là giải phóng khỏi áp bức nô dịch của đế quốc thực dân để giành độc lập thì nay là giải phóng mọi tiềm năng của dân tộc và xã hội để ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, chậm phát triển, kém phát triển.

Trước yêu cầu mới của thời đại và thế giới đương đại ngày nay, triển vọng thực sự của phát triển chỉ có thể là *phát triển bền vững*. Thước đo hay hệ tiêu chí của phát triển bền vững đối với một xã hội văn minh và hiện đại được xác định bởi: *môi trường hòa bình, an toàn và bền vững, quốc gia độc lập có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, dân tộc đoàn kết, thống nhất, xã hội đồng thuận, cá nhân con người có tự do, tự chủ và làm chủ, mọi năng lực sáng tạo được phát huy, nhân cách được khẳng định và tôn trọng, kinh tế phồn vinh giàu có, chính trị dân chủ - pháp quyền và nhân văn, văn hóa phát triển hài hòa giữa truyền thống, bản sắc dân tộc với tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, vì hạnh phúc cuộc sống của con người và các thế hệ con người Việt Nam*.

Tính nhất quán và tinh thần cách mạng triệt để trong chủ thuyết phát triển của Hồ Chí Minh được nhận biết trên các bình diện tư tưởng và phương pháp, lý luận và thực tiễn, động cơ - mục đích và hành động, đường lối chiến lược và tổ chức thực hiện, chính sách và biện pháp... Trong các văn phẩm lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn của Người, ta thấy nổi bật sự quan tâm của Người đối với các mối quan hệ, mà việc giải quyết các mối quan hệ này đều liên quan trực tiếp tới việc thực hiện lý tưởng, mục tiêu của cách mạng, của giải phóng và phát triển.

Đó là quan hệ giữa *Dân và Nước*, giữa *Dân và Đảng*, giữa *Dân với Nhà nước*, với *Chính phủ*, giữa *Dân với Mặt trận và các đoàn thể*, các tổ chức của dân. Người không sử dụng khái niệm hệ thống chính trị theo kiểu tư duy chính trị học ngày nay nhưng trên thực tế, Người đặc biệt quan tâm tới *chủ thể xã hội và các thực thể tổ chức* hợp thành cấu trúc của hệ thống chính trị. Hồ Chí Minh, với tầm nhìn chiến lược và tư duy biện chứng, khoáng đạt của một con người cách tân - đổi mới ở tầm hiện đại đã nung nấu, nghiền ngẫm về mối liên hệ giữa dân tộc với quốc tế và thế giới nhân loại. Có thể nhận ra trù tính chiến lược của Người về con đường, cách thức phát triển, sự liên kết, hội nhập để phát triển từ những mối liên hệ này, trong thì phải lập tổ chức, gây dựng phong trào, ngoài thì lo tìm kiếm bạn bè, đồng minh, hậu thuẫn. Cũng từ đó, ta thấy rõ, vì sao Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt và cũng nỗ lực đặc biệt để gây dựng, nuôi dưỡng và thực hành một tư tưởng lớn: đoàn kết, đại đoàn kết trong dân, trong Đảng, kết hợp sức mạnh đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế.

Chủ thuyết phát triển của Hồ Chí Minh kết hợp trong đó cả dân tộc và quốc tế, chính trị và kinh tế, văn hóa và đổi mới, hội nhập và phát triển. Tất cả đều thống nhất và nhất quán.

Tại Đại hội II của Đảng họp ở Việt Bắc, năm 1951, Đại hội đẩy mạnh kháng chiến kiến quốc tới thành công, Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi "Đảng Lao động Việt Nam", Hồ Chí Minh đã nói: "Toàn bộ đường lối chính sách của Đảng cô đúc vào một câu thôi. Đó là xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và phú cường".

Đến năm 1969, trong Di chúc để lại cho toàn Đảng toàn dân, Người nhấn mạnh lại điều cô đúc ấy, nói rõ, đó cũng là điều mong muốn cuối cùng của Người. "Toàn Đảng toàn dân đoàn kết một lòng, xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào phong trào cách mạng thế giới". Người theo đuổi đến cùng lý tưởng và mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, suốt một đời tận tụy phục vụ cách mạng và nhân dân, dâng hiến cả đời mình cho Nước, cho Dân, vì Dân tộc và Nhân loại cũng vì những giá trị đó của Phát triển. Đó là hình thức giản dị, cô đọng nhất của ngôn từ *mang tinh thần một thông điệp phát triển, cũng là nội dung cốt lõi, xuyên suốt Chủ thuyết phát triển Hồ Chí Minh.*

Người nói ít nhất về CNXH, xét về mặt ngôn từ nhưng lại nói được nhiều nhất về CNXH, xét về mặt tư tưởng, càng nhiều CNXH hơn nữa, xét về hoạt động thực tiễn suốt hơn sáu thập kỷ Người tranh đấu, dấn thân và hóa thân vào nhân dân, làm tất cả vì hạnh phúc của dân.

Đó là CNXH thấm đẫm giá trị *nhân văn* - vì con người, thể hiện sâu sắc tính *nhân dân* và *dân chủ*, "chăm lo bồi dưỡng sức dân, phát triển sức dân, lại phải biết tiết kiệm sức dân", "nước ta là một nước dân chủ, chế độ ta là một chế độ dân chủ, nhân dân là người chủ và làm chủ xã hội của mình". Phải làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, có nhà ở, được học hành, được tự do đi lại, được chăm sóc sức khỏe, được hưởng quyền tự do dân chủ mà họ xứng đáng được hưởng. Bao nhiêu lợi ích đều thuộc về dân, bao nhiêu quyền cũng là của dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

Vậy nên, *mọi vấn đề quan trọng của quốc gia đều phải do dân phúc quyết*. Tư tưởng này xuất hiện lần đầu tiên trong bản Hiến pháp 1946 do Người trực tiếp chỉ đạo soạn thảo, thể hiện đậm nét dấu ấn Hồ Chí Minh về Nhà nước Dân chủ - Pháp quyền, với tinh thần *trọng dân, trọng pháp*. Đó là *CNXH phát triển, phải thấm nhuần quan điểm phát triển* trong mọi chương trình hành động, trong biện pháp, cách làm, bước đi để xây dựng CNXH, sao cho "đời sống vật chất ngày càng tăng, đời sống tinh thần ngày một tốt, xã hội ngày càng văn minh tiến bộ". Xây dựng CNXH, theo đó phải dựa vào dân, đem tài dân, sức dân mà làm lợi cho dân, mưu cầu hạnh phúc cho dân. Người chỉ dẫn, đó là cách làm tốt nhất để có CNXH ở Việt Nam. *Chủ thuyết Hồ Chí Minh là một chủ thuyết phát triển đất nước - dân tộc - con người và xã hội Việt Nam tới CNXH vì độc lập dân tộc và CNXH, vì độc lập tự do và CNXH, vì dân chủ và CNXH*.

Ngày nay, từ thực tiễn đổi mới, trong bối cảnh mới, trước yêu cầu mới và với những nhận thức mới, Đảng ta khẳng định rằng, xã hội XHCN mà nhân dân ta đang từng bước xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Có thể nói, *đây là hệ mục tiêu của đổi mới và phát triển của Việt Nam, là đặc trưng tổng quát của CNXH Việt Nam, là những giá trị cốt lõi của Chủ thuyết phát triển Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh* do Đảng ta nêu lên trong Cương lĩnh, trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng, chủ thuyết Hồ Chí Minh.

Thời đại Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử Việt Nam hiện đại, với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng và của

dân tộc, từ khi Đảng ta ra đời, đặc biệt là từ sau thắng lợi của cách mạng tháng Tám, năm 1945 do Đảng và Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đây là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX.

Bước ngoặt vĩ đại đó, như nhận định của Đảng ta là ở chỗ, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên CNXH ở nước ta. Đây thực sự là sự nhảy vọt về chất, sự thay đổi về chất trong lịch sử phát triển của Việt Nam về tính chất và mục tiêu phát triển, về con đường và mô hình phát triển, về lực lượng và động lực tạo ra sự phát triển ấy.

+ Đó là *tính chất* Dân tộc - Dân chủ để từng bước quá độ tới CNXH.

+ Đó là *mục tiêu* giành độc lập tự do để nhân dân trở thành người chủ và làm chủ, tự quyết định vận mệnh và cuộc sống của mình, đưa phong trào cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo phát triển của Thời đại và thế giới.

+ Đó là *con đường* cách mạng triệt để (đến nơi) theo tấm gương của cách mạng Nga, 1917 được soi sáng bởi lý luận tiên phong của một Đảng tiên phong, bằng sức mạnh tổng hợp của dân tộc, sức mạnh của đại đoàn kết, sức mạnh của dân tộc và của thời đại.

+ Đó là *mô hình* phát triển rút ngắn và quá độ gián tiếp, bỏ qua chế độ TBCN, từng bước quá độ tới CNXH, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là quy luật phát triển của Việt Nam trong thời đại mới của lịch sử thế giới, *biểu hiện cụ thể ở Việt Nam là thời đại Hồ Chí Minh*, là kỷ nguyên độc lập tự do, kỷ nguyên CNXH. Đây là phát kiến lý luận sáng tạo của Hồ Chí Minh, là Chủ thuyết phát triển Hồ Chí Minh.

+ Đó là *lực lượng cách mạng* của toàn dân, trong đó công - nông là gốc của cách mạng, làm nòng cốt cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Lực lượng cách mạng đó có ý thức hệ tiên tiến dẫn dắt là chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ thuyết phát triển Hồ Chí Minh, có đường lối chính trị sáng suốt, đúng đắn và sáng tạo của Đảng cách mạng chân chính do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

+ Đó là *động lực* của phát triển với tư cách là *hệ động lực*, hợp thành từ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống lịch sử dân tộc, tinh thần cách mạng của thời đại, trí tuệ bản lĩnh của dân tộc được kết tinh tiêu biểu ở trí tuệ, bản lĩnh của Đảng, của Hồ Chí Minh. Đó là *sức mạnh tổng hợp* của Giải phóng và Phát triển, của Đổi mới và Sáng tạo, của Cách mạng - Khoa học và Nhân văn, quy tụ vào hệ mục tiêu, hệ giá trị của phát triển: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Đó là những gì tinh túy nhất trong chủ thuyết phát triển của Hồ Chí Minh, được Đảng ta kế thừa và phát triển sáng tạo, làm nên Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Thời đại Hồ Chí Minh của Việt Nam là hình thái lịch sử - cụ thể, là đặc trưng và đặc thù Việt Nam của thời đại phổ biến của lịch sử thế giới - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH.

Thời đại Hồ Chí Minh ở Việt Nam cũng như thời đại của lịch sử thế giới đang diễn ra và sẽ còn vận động, phát triển rất lâu dài. Xây dựng thành công CNXH và CNCS là sự nghiệp tiếp nối nhau của rất nhiều thế hệ.

Cương lĩnh và chiến lược của Đảng là những trụ tính cơ bản, dài hạn để

thực hiện phát triển đất nước, nhất là trong mười năm tới tạo nên tảng để nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nếu Cương lĩnh vạch ra một hệ quan điểm lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH trong điều kiện Việt Nam, quá độ bỏ qua chế độ TBCN thì nét đặc sắc của chiến lược lại là *xác định tư tưởng, quan niệm về phát triển bền vững, phát hiện những điểm nghẽn của phát triển và những đột phá để phát triển*. Đó là ba vấn đề: thể chế (nhất là thể chế KTTT định hướng XHCN), hạ tầng kỹ thuật và chất lượng nguồn nhân lực.

Đó chính là những điểm mấu chốt về lý luận ở tầm Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh mà Đảng ta đã xác định trong các văn kiện Đại hội XI. Nó có tác dụng định hướng sự phát triển của nước ta, của đất nước dân tộc - xã hội và con người Việt Nam, của chế độ XHCN, của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Sức sống cũng như ý nghĩa của nó là ở sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, Nhà nước với nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể với nhân dân, làm tất cả vì Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của Tổ quốc, của dân tộc và của nhân dân.

Theo đó, Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh là sự thể hiện sinh động ý Đảng với lòng dân, trở thành phép nước, lấy sức mạnh của dân chủ - đoàn kết - đồng thuận để tạo động lực phát triển ở Việt Nam, làm cho Việt Nam trở thành quốc gia - dân tộc giàu có, văn minh, hiện đại, con người Việt Nam là chủ và làm chủ, phát huy tài năng, trí tuệ sáng tạo để xây dựng đất nước, sống trong tự do và hạnh phúc, Đảng thực sự là một Đảng lãnh đạo và cầm quyền, tiêu biểu cho đạo đức và văn minh □